

thì các cơ quan phải cung cấp đầy đủ. Nếu cần lấy một số cán bộ cùng làm (theo chỉ thị của Bộ) thì do Ban thanh tra chủ trì.

— Kiểm tra công việc có tính chất thường xuyên thì phần Vụ, Cục nào Vụ, Cục đó chịu trách nhiệm theo chức năng của mình. Ban chỉ làm những công việc theo chỉ thị của Bộ trong từng thời gian và yêu cầu nhất định, nếu thanh tra không sáu, không đúng, kết luận vấu dễ thiếu chính xác thì Ban chịu trách nhiệm trước Bộ.

— Trong hoặc sau khi thanh tra mà có những vấn đề chưa đầy đủ cơ sở thực tế, chưa kết luận được thì Ban báo cáo với Bộ đồng thời báo cáo cho cơ quan có trách nhiệm tiếp tục theo dõi.

— Tính chất công tác của Ban là cần am hiểu nhiều vấn đề, nên khi ban hành một vấn đề gì có liên quan đến nhiệm vụ của Ban, các cơ quan phải gửi tài liệu cho Ban.

— Những khuyết điểm thiếu sót ở cơ sở chưa đến mức độ cần thiết phải thanh tra, thì Ban có trách nhiệm báo cho các Vụ, Cục có liên quan biết để kiểm tra, uốn nắn trong trách nhiệm quản lý, chỉ đạo của mình.

— Những đơn từ khiếu tố Ban giao trả cho các Vụ, Cục giải quyết, thì các Vụ, Cục phải tiếp nhận và thông báo lại cho Ban biết kết quả giải quyết công việc đó trong một thời gian nhất định.

— Các cuộc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác 6 tháng, 1 năm của các Vụ, Cục, Viện... Ban Thanh tra được tham dự để nắm tình hình.

Điều 6. — Quan hệ với Ủy ban Thanh tra trung ương.

Ban Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo của Ủy ban Thanh tra trung ương về mặt nghiệp vụ và phương pháp công tác, liên hệ kết hợp trong mọi mặt công tác.

Điều 7. — Tổ chức Ban Thanh tra gồm có:

- Trưởng ban;
- Phó ban,
- Hai ủy viên
- Tổ thanh tra lưu động ngành khai, hóa, luyện, cơ khí.
- Tổ thanh tra lưu động ngành kiến thiết cơ bản.
- Bộ phận thường trực.

Điều 8. — Nhiệm vụ của tổ lưu động:

1. Theo kế hoạch, chương trình công tác của Ban, đề ra chương trình công tác cụ thể cho tổ trực tiếp thực hiện chương trình công tác đó;

2. Dưới sự chỉ đạo của Ban và thông qua sự liên hệ thường xuyên với các Vụ, Cục mà đề xuất, phát hiện vấn đề với Ban và các Vụ, Cục để kiểm tra giúp đỡ cho cơ sở thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Bộ, của Chính phủ.

Điều 9. — Nhiệm vụ của bộ phận thường trực:

1. Tiếp nhận, nghiên cứu, thẩm tra các đơn từ khiếu tố của cán bộ, công nhân, nhân dân đề xuất ý kiến giải quyết hoặc trực tiếp điều tra giải quyết.

2. Theo dõi, đơn đốc việc giải quyết các đơn giao cho các Vụ, Cục, xí nghiệp, công trường; nhận xét việc giải quyết đó và phát hiện những việc giải quyết chưa đúng.

3. Phụ trách công tác văn thư của Ban.

Điều 10. — Lễ lối làm việc và chế độ công tác của Ban vẫn thi hành đúng quyết định số 421 ngày 13 tháng 9 năm 1961 của Bộ.

Điều 11. — Điều khoản thi hành:

Bản điều lệ tổ chức này bắt đầu có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu cần điều chỉnh bổ sung thì đề nghị với Bộ.

Ban hành do quyết định số 563-BCNNg/KB2
ngày 30-11-1961

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

NGUYỄN VĂN TRẦN

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 26-LĐ/TT ngày 6-12-1961
bổ sung bản thông tư tạm thời quy định
và hướng dẫn thi hành chế độ thưởng
phát minh, cải tiến kỹ thuật và sáng
kiến hợp lý hóa (gọi tắt là sáng kiến
phát minh).

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Bộ, các ngành quản lý xí
nghiệp,
Các Ủy ban hành chính khu, thành
phố và các tỉnh,
Các Sở, Ty, Phòng Lao động.

Sau đại hội toàn quốc lần thứ 3 của Đảng nhất là qua học tập chỉnh huấn, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ của công nhân đã được nâng cao thêm một bước; không khí thi đua đang sôi nổi khắp nơi, từ xí nghiệp đến các công trường, nông trường, lâm trường, các đơn vị vận tải, các cửa hàng và các cơ sở hoạt động kinh tế khác. Trong phong trào thi đua hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, hiện nay khí thế của quần chúng đang lên cao và ngày càng phát huy nhiều sáng kiến.

Việc thi hành chế độ tiền thưởng sáng kiến phát minh của ta từ trước đến nay đã có tác dụng góp phần động viên khuyến khích công nhân phát huy sáng kiến đầy mạnh thi đua sản xuất, tuy nhiên việc thi hành còn có nhiều thiếu sót và chậm chạp, do đó đã hạn chế một phần tác dụng tích cực của chính sách khuyến khích lợi ích vật chất để động viên mọi người quan tâm hơn nữa đến kết quả lao động của mình.

0966711111
www.VienPhapLuat.com
Tel: 84-8-3845 6888
VWSOFT

Để phục vụ kịp thời cho phong trào thi đua hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật; Bộ Lao động căn cứ vào chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 105/TTg ngày 11-3-1959 về việc kịp thời tổ chức và lãnh đạo phong trào cải tiến kỹ thuật, sáng kiến phát minh của quần chúng, ban hành thông tư này nhằm bổ sung và sửa đổi một số điểm cần thiết trong thông tư số 4/TT-LĐ ngày 8-3-58 của Bộ Lao động tạm thời quy định và hướng dẫn thi hành chế độ thưởng phát minh, cải tiến kỹ thuật và sáng kiến hợp lý hóa (gọi tắt là sáng kiến phát minh) như sau:

I. TỶ LỆ VÀ THỜI GIAN THƯỞNG

Nay bổ sung và sửa đổi các điểm 1, 3 và 8 trong phần C của thông tư số 4/TT-LĐ như sau:

1. Tỷ lệ thưởng:

Giá trị tiết kiệm 6 tháng hoặc một năm	Phát minh		Cải tiến kỹ thuật		Hợp lý hóa sản xuất	
	Tỷ lệ %	Tiền thưởng thêm (đồng)	Tỷ lệ %	Tiền thưởng thêm (đồng)	Tỷ lệ %	Tiền thưởng thêm (đồng)
Dưới 1000đ	25	0	20	0	10	0
Từ 1000đ đến dưới 2.000đ	12	130	8	120	4	60
Từ 2.000đ » 5.000đ	8	210	5	180	3	80
Từ 5.000đ » 10.000đ	4	460	2,5	305	1,5	155
Từ 10.000đ » 25.000đ	2	660	1,2	435	0,7	235
Từ 25.000đ trở lên	1	910	0,6	525	0,3	335

2. Tiền thưởng hợp lý hóa sản xuất cao nhất không quá 800đ, về cải tiến kỹ thuật cao nhất không quá 1.200đ trong 6 tháng; về phát minh cao nhất không quá 1.600đ trong 1 năm.

3. Sau khi sáng kiến được sử dụng làm thay đổi mức năng suất thì cần sửa đổi lại định mức năng suất cho thích hợp mà bản thân người có sáng kiến cũng phải thi hành theo định mức năng suất mới.

II. PHƯƠNG PHÁP TÍNH VÀ TRẢ TIỀN THƯỞNG

Nay bổ sung và sửa đổi những điểm 7 và 8 trong phần D của thông tư số 4/TT-LĐ như dưới đây:

1. Căn cứ vào kết quả thực tế đã tiết kiệm được trong một tháng sau khi sáng kiến được áp dụng để ước tính thưởng một lần cho 3 tháng đầu. Sau 3 tháng sẽ căn cứ vào giá trị thực tế tiết kiệm được để tính thưởng cho 3 tháng sau; nếu 3 tháng trước còn thiếu sẽ được bù thêm, nếu đã lĩnh quá thì phải khấu trừ vào tiền thưởng của 3 tháng sau cho đến hết thời hạn được tính thưởng tùy theo từng loại sáng kiến.

2. Sau khi nhận được những kiến nghị về sáng kiến, xí nghiệp phải nghiên cứu và nhiều nhất không quá 15 ngày phải quyết định có thể sử dụng được hay không để trả lời cho người có sáng kiến biết. Nếu sáng kiến có thể sử dụng được thì cần phải tổ chức thực hiện ngay.

Căn cứ vào giá trị tiết kiệm của sáng kiến, nếu tiền thưởng thuộc phạm vi và quyền hạn của xí nghiệp thì do Giám đốc xí nghiệp quyết định, chậm nhất không quá 5 ngày sau một tháng thực hiện sáng kiến đó; nếu tiền thưởng thuộc phạm vi quyền hạn của cấp trên thì Giám đốc xí nghiệp phải báo cáo ngay lên cơ quan cấp trên; cơ quan cấp trên có thẩm quyền xét duyệt và quyết định thưởng chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cấp dưới.

III. PHẠM VI THI HÀNH

Thông tư số 4/LĐ-TT ngày 8/3/1958 chỉ quy định thi hành trong các xí nghiệp quốc doanh (phần B nguyên tắc chung); nay bổ sung mở rộng phạm vi thi hành cho cả các xí nghiệp địa phương và công tư hợp doanh; đồng thời áp dụng cho cả công nhân ngoài biên chế, những người đang trong thời gian học nghề có sáng kiến trực tiếp phục vụ cho sản xuất đều được xét thưởng.

Trên đây là một số điểm cần thiết bổ sung và sửa đổi trong thông tư số 4/LĐ-TT ngày 8-3-1958 của Bộ Lao động, các điểm khác vẫn thi hành như thông tư số 4/LĐ-TT.

Đề nghị các Bộ, các ngành, các Ủy ban hành chính địa phương chỉ thị cho các cấp, các xí nghiệp đặc biệt quan tâm và xét duyệt nhanh chóng những kiến nghị về sáng kiến của quần chúng: khắc phục hiện tượng chậm chạp, máy móc, thiếu trách nhiệm đối với sáng kiến của quần chúng trong phong trào thi đua nói chung và riêng đối với việc bồi dưỡng về vật chất cho công nhân viên chức. Thực hiện được kịp thời và đầy đủ chế độ thưởng sáng kiến phát minh cho cán bộ, công nhân, viên chức là tạo thêm điều kiện phát huy mọi khả năng sáng tạo của quần chúng, đẩy mạnh phong trào thi đua hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật để không ngừng phát triển sản xuất, hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1961.

Hà nội, ngày 6 tháng 12 năm 1961

K. T. Bộ trưởng Bộ lao động

Thứ trưởng

NGUYỄN ĐĂNG

09667967
 Tel: 8-3845 6684 * www.VietLaw.com